ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 245/KH-UBND	*Tuyên Quang, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam; Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ về Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 29/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển các ngành công nghiệp văn hoá Việt Nam; Quyết định số 2486/QĐ-TTg ngày 14/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hoá Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1130/QĐ-BVHTTDL ngày 18/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 60-CT/TU ngày 27/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam và chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2026; Kết luận số 1030-KL/TU ngày 09/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phiên họp thường kỳ tháng 5 năm 2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch phát triển các ngành công nghiệp văn hóa (CNVH) trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển các ngành CNVH; triển khai phát triển các ngành CNVH trên địa bàn tỉnh có trọng tâm, trọng điểm theo hướng khai thác hiệu quả hệ thống di sản văn hóa, lịch sử cách mạng, bản sắc văn hóa các dân tộc và cảnh quan thiên nhiên đặc sắc của tỉnh; gắn phát triển văn hóa với du lịch, sáng tạo, chuyển đổi số và kinh tế dịch vụ, từng bước hình thành hệ sinh thái CNVH đặc trưng của tỉnh.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và Nhân dân trong phát triển các ngành CNVH; xác định đây là nhiệm vụ lâu dài, cần sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và toàn

xã hội.

- Xây dựng Tuyên Quang trở thành không gian sáng tạo văn hóa cách mạng của vùng Trung du và miền núi phía Bắc, góp phần quảng bá hình ảnh con người, lịch sử và văn hóa Tuyên Quang đến với du khách trong nước và quốc tế.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm tính khả thi và hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tiễn và nguồn lực của tỉnh, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế văn hoá và gìn giữ bản sắc văn hóa; tập trung phát triển những ngành CNVH có lợi thế của tỉnh, tránh dàn trải mang tính hình thức.

- Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm theo từng giai đoạn; phân công cụ thể trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị chủ trì và phối hợp tổ chức thực hiện.

- Thực hiện theo dõi, kiểm tra, đánh giá thường xuyên quá trình triển khai Kế hoạch; kịp thời rà soát, điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tiễn, yêu cầu phát triển của tỉnh và kết quả đạt được trong từng giai đoạn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển các ngành CNVH trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo hướng bền vững, dựa trên giá trị di sản văn hóa, lịch sử cách mạng, bản sắc văn hoá các dân tộc và cảnh quan thiên nhiên đặc sắc của tỉnh; từng bước hình thành các sản phẩm CNVH đặc trưng của tỉnh, có khả năng cạnh tranh. Gắn phát triển CNVH với phát triển du lịch, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, góp phần nâng cao giá trị văn hóa trong phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu ngân sách và quảng bá hình ảnh, con người Tuyên Quang.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phấn đấu đến năm 2030, doanh thu của các ngành công nghiệp văn hoá đóng góp khoảng 5% GRDP của tỉnh, trong đó tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực sẵn có lợi thế của tỉnh, như: Du lịch văn hóa; nghệ thuật biểu diễn; điện ảnh; thủ công mỹ nghệ và sản phẩm OCOP mang giá trị văn hóa.

- Thu hút đầu tư xây dựng 03 không gian văn hóa, sáng tạo, trải nghiệm tại các khu vực có điều kiện thuận lợi có khả năng khai thác thương mại và phục vụ phát triển du lịch, gồm:

(1) Không gian sáng tạo văn hóa lịch sử cách mạng Tân Trào.

(2) Không gian sáng tạo văn hóa lễ hội - nghệ thuật Lễ hội Thành Tuyên.

(3) Không gian sáng tạo văn hóa miền cao nguyên đá Đồng Văn.

- Xây dựng các trung tâm diễn xướng có quy mô vừa và nhỏ phục vụ công tác bảo tồn, trình diễn di sản văn hoá phi vật thể gắn với du lịch của tỉnh, gồm:

(1) Trung tâm diễn xướng, trình diễn di sản văn hoá Tân Trịnh.

(2) Trung tâm diễn xướng, trình diễn di sản văn hoá Khâu Vai.

- Xây dựng sân khấu nghệ thuật, nhạc nước, ánh sáng Hồ Tân Quang, phường Minh Xuân gắn với mô hình phát triển kinh tế đêm.

- Xây dựng 01 Trung tâm bảo tồn và thiết kế sáng tạo trang phục dân tộc gắn với du lịch tại xã Lùng Tám *(bảo tồn và truyền dạy nghệ thuật thêu, in hoa văn thủ công, thiết kế trang phục dân tộc, giới thiệu văn hoá truyền thống, trình diễn nghệ thuật, ẩm thực đồng bào dân tộc Mông phục vụ khách du lịch)*.

- Thu hút đầu tư 02 dự án Phim trường trên địa bàn tỉnh.

- Thu hút đầu tư tối thiểu 01 rạp chiếu phim, phòng chiếu phim đảm bảo đủ điều kiện phục vụ nhu cầu thụ hưởng của Nhân dân.

- Phát triển ít nhất 05 làng nghề thủ công mỹ nghệ và sản phẩm OCOP mang giá trị văn hoá gắn với du lịch.

- Từng bước phát triển các lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, phát thanh - truyền hình theo hướng phục vụ quảng bá văn hóa, du lịch và hình ảnh địa phương.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Phấn đấu đến năm 2045, CNVH trở thành lĩnh vực kinh tế quan trọng trong cơ cấu ngành dịch vụ của tỉnh, đóng góp khoảng 8% GRDP, trong đó tập trung vào các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của tỉnh triển khai thực hiện từ giai đoạn trước, như: *(1)* Du lịch văn hoá; *(2)* Điện ảnh; *(3)* Nghệ thuật biểu diễn; *(4)* Thiết kế sáng tạo văn hoá, thời trang dân tộc gắn với du lịch; *(5)* Thủ công mỹ nghệ và sản phẩm OCOP đặc trưng của tỉnh.

- Tuyên Quang trở thành điểm đến du lịch văn hoá đặc sắc của vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

- Tăng cường xã hội hóa hoạt động CNVH; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa sáng tạo, hình thành thị trường văn hóa năng động, đa dạng và bền vững.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ và giải pháp chung

1.1. Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức về phát triển CNVH

Tập trung tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về phát triển CNVH; nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, vị trí và tiềm năng của CNVH đối với phát triển kinh tế - xã hội.

Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông và các nền tảng số trong xây dựng chuyên mục, chương trình truyền thông về sáng tạo văn hóa, khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa; truyền thông về quyền sở hữu trí tuệ nhằm nâng cao nhận thức trong quá trình khai thác, sử dụng các sản phẩm sáng tạo và

sản phẩm CNVH.

Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia các hoạt động, sự kiện liên quan đến CNVH, công nghiệp giải trí trong nước và quốc tế.

1.2. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách

Rà soát, nghiên cứu ban hành hoặc điều chỉnh các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh khuyến khích, hỗ trợ phát triển các ngành CNVH; tập trung nguồn lực đầu tư có trọng tâm vào các lĩnh vực tỉnh có lợi thế như: Du lịch văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, thiết kế sáng tạo, sản phẩm thủ công mỹ nghệ.

Tham mưu ban hành các chính sách hỗ trợ hoạt động sáng tạo, sản xuất, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm văn hóa; hỗ trợ xây dựng các không gian sáng tạo văn hóa và các sự kiện, lễ hội văn hóa - nghệ thuật có khả năng phát triển thành sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh.

Xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách ưu đãi về đầu tư, đất đai, thuế và tiếp cận nguồn vốn theo quy định nhằm khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực CNVH và các ngành dịch vụ văn hóa liên quan; khuyến khích phát triển các mô hình hợp tác công - tư trong đầu tư hạ tầng và tổ chức các hoạt động văn hóa - nghệ thuật.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực văn hóa, quảng cáo, biểu diễn nghệ thuật, điện ảnh và tổ chức sự kiện; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư và phát triển các sản phẩm, dịch vụ CNVH.

1.3. Phát triển nguồn nhân lực

Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, văn nghệ sĩ, nghệ nhân và người lao động trong các lĩnh vực CNVH; trang bị kiến thức về quản lý văn hóa trong cơ chế thị trường, sáng tạo nội dung, truyền thông - quảng bá, khai thác thị trường và ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số.

Tổ chức các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn chuyên đề về CNVH cho đội ngũ cán bộ quản lý, doanh nghiệp, văn nghệ sĩ, nghệ nhân và các chủ thể sáng tạo từng bước hình thành đội ngũ nhân lực có năng lực quản lý và tổ chức phát triển các ngành CNVH.

Hợp tác với các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu và cơ sở đào tạo chuyên ngành văn hóa, nghệ thuật, du lịch, truyền thông nhằm xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phù hợp với nhu cầu phát triển của tỉnh. Tập trung phát triển đội ngũ nhân lực sáng tạo trẻ trong các lĩnh vực thiết kế, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, truyền thông số và sản xuất nội dung văn hóa; tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động sáng tạo và khởi nghiệp trong lĩnh vực CNVH.

Quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, sử dụng và tôn vinh đội ngũ văn nghệ sĩ,

nghệ nhân, chuyên gia và những người có tài năng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; có chính sách hỗ trợ phù hợp đối với các cá nhân có đóng góp tiêu biểu trong sáng tạo, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của tỉnh.

1.4. Xây dựng, phát triển hạ tầng và không gian sáng tạo văn hóa

Tập trung đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa và hạ tầng phục vụ phát triển CNVH của tỉnh gồm: Trung tâm Văn hóa, nhà hát, bảo tàng, thư viện, khu triển lãm, rạp chiếu phim và các không gian sáng tạo văn hóa - nghệ thuật theo lộ trình phù hợp.

Khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa hiện có, các không gian công cộng, khu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, quảng trường và khu du lịch để tổ chức các hoạt động văn hóa - nghệ thuật, lễ hội và sự kiện sáng tạo.

Thu hút các tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng các không gian sáng tạo văn hóa, trung tâm sáng tạo nội dung, studio nghệ thuật, khu trải nghiệm văn hóa và các tổ hợp văn hóa - giải trí; từng bước hình thành hệ sinh thái sáng tạo trong lĩnh vực CNVH.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số và công nghệ trình diễn hiện đại trong xây dựng, quản lý và vận hành các thiết chế văn hóa, bảo tàng và không gian triển lãm; từng bước phát triển các không gian văn hóa số và nền tảng trải nghiệm văn hóa trực tuyến.

1.5. Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; từng bước số hóa di sản văn hóa, tư liệu văn hóa, nghệ thuật và các giá trị văn hóa truyền thống của tỉnh.

Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu về các ngành CNVH của tỉnh, bao gồm dữ liệu về di sản văn hóa, lễ hội, nghệ thuật biểu diễn, sản phẩm thủ công mỹ nghệ, du lịch văn hóa và các hoạt động sáng tạo.

Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu CNVH với cơ sở dữ liệu quốc gia về văn hóa và các hệ thống thông tin chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác tài nguyên văn hóa trong môi trường số.

Khuyến khích ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) và công nghệ trình diễn số trong sáng tạo, sản xuất, phân phối và quảng bá các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật.

Nghiên cứu xây dựng các nền tảng số, sàn giao dịch và hệ sinh thái số cho các sản phẩm CNVH nhằm kết nối nhà sáng tạo, doanh nghiệp và thị trường.

1.6. Phát triển thị trường và sản phẩm CNVH

Tổ chức và tham gia các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại và giới thiệu sản phẩm CNVH của tỉnh thông qua các hội chợ, triển lãm, festival văn hóa - nghệ thuật và sự kiện du lịch trong nước và quốc tế.

Ứng dụng các nền tảng thương mại điện tử, mạng xã hội và các kênh truyền thông số trong quảng bá và phân phối sản phẩm CNVH; xây dựng các chương trình truyền thông, kể chuyện văn hóa gắn với di sản, lễ hội và bản sắc văn hóa địa phương.

Hỗ trợ phát triển các làng nghề thủ công truyền thống; khuyến khích đổi mới sáng tạo trong thiết kế, mẫu mã, quy trình sản xuất và mô hình kinh doanh; chú trọng phát triển các sản phẩm quà tặng, quà lưu niệm phục vụ khách du lịch.

Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất tham gia phát triển chuỗi giá trị sản phẩm CNVH gắn với du lịch, lễ hội và các hoạt động trải nghiệm văn hóa.

1.7. Mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế

Tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và CNVH; chủ động đăng cai tổ chức các sự kiện văn hóa - nghệ thuật quy mô khu vực và toàn quốc tại tỉnh.

Xây dựng các chương trình quảng bá sản phẩm, dịch vụ CNVH của tỉnh tại các hội chợ, triển lãm, festival văn hóa - nghệ thuật trong nước và quốc tế; lồng ghép nội dung quảng bá CNVH trong các hoạt động xúc tiến du lịch và thương mại.

Lồng ghép mục tiêu phát triển CNVH trong các hoạt động ngoại giao văn hóa, đối ngoại nhân dân và các sự kiện đối ngoại của tỉnh.

1.8. Tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và CNVH nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân sáng tạo.

Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, nghệ sĩ, nghệ nhân và cá nhân sáng tạo trong việc đăng ký, quản lý và khai thác quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm văn hóa.

Phối hợp với các cơ quan Trung ương và tổ chức quản lý quyền tác giả, quyền liên quan trong hướng dẫn, giải quyết tranh chấp và bảo vệ bản quyền trên môi trường số.

Ứng dụng công nghệ số trong quản lý và bảo vệ bản quyền; xây dựng cơ sở dữ liệu số về các sản phẩm sáng tạo văn hóa của tỉnh.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về sở hữu trí tuệ trong các lĩnh vực có nguy cơ vi phạm cao như phần mềm, thiết kế sáng tạo, nhiếp ảnh, âm nhạc và biểu diễn nghệ thuật.

2. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

2.1. Lĩnh vực du lịch văn hóa

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 92-NQ/TU ngày 13/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Tuyên Quang về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi

nhọn giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 13/6/2026 về việc phê duyệt Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030, tầm nhìn 2050; tập trung xây dựng và phát triển du lịch văn hóa trở thành lĩnh vực chủ lực trong các ngành CNVH của tỉnh, dựa trên khai thác hiệu quả giá trị di sản lịch sử cách mạng, bản sắc văn hóa các dân tộc và cảnh quan thiên nhiên đặc sắc.

Phát triển hệ thống sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng theo 05 nhóm: Du lịch lịch sử cách mạng gắn với Tân Trào, ATK và các điểm di tích lịch sử; du lịch lễ hội - sự kiện với trọng tâm là Lễ hội Thành Tuyên, Lễ hội Hoa Tam Giác Mạch và các lễ hội truyền thống; du lịch văn hóa cộng đồng gắn với các làng văn hóa, bản sắc các dân tộc; du lịch ẩm thực và sản phẩm văn hóa bản địa; du lịch sáng tạo, ứng dụng công nghệ số và trải nghiệm hiện đại.

Khai thác có hiệu quả các di sản như: Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, khu vực Na Hang - Lâm Bình… để phát triển các tour, tuyến trải nghiệm văn hoá đặc trưng của tỉnh.

Nghiên cứu xây dựng các bảo tàng ảo, ứng dụng công nghệ trong việc tái hiện và thương mại hóa di sản tại Bảo tàng tỉnh, Bảo tàng ATK Tân Trào; thu hút xây dựng các bảo tàng tư nhân tại các khu vực có điều kiện nhằm thu hút du khách thăm quan và trải nghiệm.

Khuyến khích hợp tác công - tư, tăng cường liên kết giữa du lịch với điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, thiết kế sáng tạo, truyền thông và nội dung số nhằm hình thành sản phẩm du lịch có giá trị gia tăng cao, kéo dài thời gian lưu trú và tăng chi tiêu của du khách.

Khai thác tiềm năng ẩm thực các dân tộc để xây dựng thương hiệu ẩm thực Tuyên Quang; hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị sản phẩm OCOP, quà tặng lưu niệm và sản phẩm văn hóa phục vụ du khách.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, thuyết minh, quản lý điểm đến và trải nghiệm du lịch; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch, nhất là đội ngũ hướng dẫn viên, cộng đồng làm du lịch và nhân lực sáng tạo phục vụ phát triển du lịch văn hóa bền vững.

2.2. Lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn

Xây dựng và phát triển các sản phẩm CNVH trọng tâm là xây dựng 03 không gian sáng tạo văn hoá - nghệ thuật, trải nghiệm gồm:

- Không gian sáng tạo văn hóa lịch sử cách mạng Tân Trào: Tập trung xây dựng Không gian sáng tạo văn hóa lịch sử cách mạng Tân Trào gắn với giáo dục truyền thống, du lịch về nguồn và trải nghiệm lịch sử với các hạng mục: Sân khấu thực cảnh lịch sử *(trình diễn tái hiện sự kiện Quốc dân Đại hội Tân Trào; tái hiện khoảng thời gian Bác Hồ ở Lán Nà Nưa; chương trình nghệ thuật "Thủ đô kháng chiến*",*…)*; Trung tâm sáng tạo nội dung lịch sử *(quay phim tài liệu; phim hoạt*

hình lịch sử; VR trải nghiệm kháng chiến); Không gian sáng tác nghệ thuật *(trại sáng tác văn học nghệ thuật, triển lãm mỹ thuật lịch sử)* để Tân Trào trở thành điểm giáo dục lịch sử nổi bật, thu hút du lịch về nguồn.

- Không gian sáng tạo văn hóa lễ hội - nghệ thuật Thành Tuyên *(Festival Creative District)* tại khu vực Quảng trường Nguyễn Tất Thành và dọc các tuyến phố lớn trung tâm nhằm phát triển Lễ hội Thành Tuyên thành "Lễ hội ánh sáng, nghệ thuật và văn hóa dân gian" với các hoạt động sáng tạo: Phố nghệ thuật và trình diễn *(nghệ thuật đường phố; trình diễn dân gian; chợ đêm văn hóa);* xưởng sáng tạo mô hình đèn Trung thu *(thiết kế đèn mô hình lễ hội; sản xuất sản phẩm lưu niệm lễ hội);* không gian check-in văn hóa *(nghệ thuật ánh sáng; triển lãm nghệ thuật ngoài trời; sân khấu cộng đồng)* góp phần đổi mới Lễ hội Thành Tuyên, phát triển kinh tế lễ hội, thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế.

- Xây dựng Không gian sáng tạo văn hóa miền Cao nguyên đá Đồng Văn với các hoạt động sáng tạo: Lễ hội Hoa Tam Giác Mạch *(festival nghệ thuật trên cao nguyên đá, triển lãm nghệ thuật ngoài trời);* Trung tâm sáng tạo văn hóa dân tộc Mông *(biểu diễn âm nhạc khèn, sáo Mông; trình diễn trang phục dân tộc, nghệ thuật dân gian);* Không gian nghệ thuật cảnh quan *(nghệ thuật sắp đặt trên cao nguyên đá; festival nhiếp ảnh sắc màu miền đá và biên cương,...).*

- Xây dựng sân khấu thực cảnh, nhạc nước, ánh sáng Hồ Tân Quang, phường Minh Xuân gắn với mô hình phát triển kinh tế đêm.

- Hoàn thiện xây dựng các Trung tâm diễn xướng, trình diễn di sản văn hoá phục vụ khách du lịch tại xã Tân Trịnh, xã Khâu Vai.

- Đăng cai tổ chức các sự kiện văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch quy mô khu vực và quốc gia tại các lễ hội lớn của tỉnh.

- Xây dựng các đội văn hoá, nghệ thuật biểu diễn nghệ thuật tại các làng văn hoá du lịch, các điểm du lịch biểu diễn phục vụ nhân dân, du khách.

2.3. Lĩnh vực điện ảnh

Phát triển điện ảnh trở thành lĩnh vực có tiềm năng trong các ngành CNVH của tỉnh, gắn với quảng bá hình ảnh, thu hút đầu tư và phát triển du lịch.

Hằng năm tổ chức Chương trình "*Điện ảnh - kết nối di sản và du lịch Xứ Tuyên*" nhằm thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư, đạo diễn, nhà sản xuất đến khảo sát, lựa chọn bối cảnh quay phim tại Tuyên Quang; quảng bá tiềm năng, lợi thế về lịch sử, văn hóa và cảnh quan thiên nhiên của tỉnh.

Thu hút đầu tư xây dựng phim trường kết hợp du lịch tại các khu vực có điều kiện thuận lợi, cảnh quan đặc sắc, như: Hồ Bản Cài, khu vực xã Thượng Lâm, vùng cao nguyên đá và các địa bàn phù hợp khác; từng bước hình thành mô hình kết hợp giữa điện ảnh, du lịch trải nghiệm và dịch vụ sáng tạo; tour, tuyến du lịch gắn với hoạt động phim trường.

Thu hút đầu tư xây dựng rạp chiếu phim, phòng chiếu phim hiện đại và các

không gian trình chiếu phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân, đồng thời tạo điều kiện đăng cai tổ chức các hoạt động điện ảnh như liên hoan phim, tuần phim, giao lưu nghệ sĩ và các sự kiện chuyên ngành.

Khuyến khích sản xuất phim ngắn, phim tài liệu, phim quảng bá du lịch và các sản phẩm nghe nhìn khai thác giá trị lịch sử cách mạng, bản sắc văn hóa các dân tộc, danh lam thắng cảnh và đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh phát hành trên truyền hình, nền tảng số và các kênh truyền thông hiện đại.

2.4. Lĩnh vực thủ công mỹ nghệ và thiết kế sáng tạo

Phát triển thủ công mỹ nghệ và thiết kế sáng tạo trở thành lĩnh vực có giá trị gia tăng cao trong các ngành CNVH của tỉnh, gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, phát triển du lịch và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Tập trung hỗ trợ phát triển 05 làng nghề thủ công mỹ nghệ mang giá trị văn hóa gắn với du lịch, cụ thể:

- Nghề dệt lanh - thổ cẩm của người Mông, Tày, Cao Lan, Pà Thẻn.
- Nghề chế tác nhạc cụ (khèn) của người Mông.
- Nghề chạm bạc - kim hoàn dân tộc của người Nùng, Mông, Dao.
- Nghề mây - tre - mộc thủ công.
- Nghề chế biến đặc sản, ẩm thực dân tộc.

Định hướng phát triển sản phẩm theo nhu cầu thị trường, nhất là dòng quà tặng, quà lưu niệm phục vụ du lịch; chú trọng cải tiến thiết kế, đa dạng hóa mẫu mã, hoàn thiện bao bì, nhãn hiệu và xây dựng thương hiệu sản phẩm. Khuyến khích ứng dụng hoa văn, họa tiết, kỹ thuật truyền thống vào các sản phẩm thời trang, nội thất, quà tặng và sản phẩm sáng tạo đương đại.

Sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các kỹ thuật nghề truyền thống, hoa văn, họa tiết dân tộc; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ bảo tồn và phát triển làng nghề. Khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nhưng vẫn giữ gìn giá trị truyền thống.

Tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ thông qua hội chợ, triển lãm, sự kiện văn hóa - du lịch; đẩy mạnh thương mại điện tử và nền tảng số trong quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm.

Quan tâm hỗ trợ nghệ nhân, thợ giỏi, cơ sở sản xuất tham gia sáng tạo sản phẩm CNVH; có cơ chế tôn vinh, đãi ngộ phù hợp nhằm duy trì, phát triển đội ngũ kế cận và bảo tồn nghề truyền thống.

Xây dựng Trung tâm bảo tồn và thiết kế sáng tạo trang phục dân tộc gắn với du lịch tại xã Lùng Tám nhằm sưu tầm, bảo tồn và phát huy giá trị trang phục truyền thống các dân tộc; đồng thời nghiên cứu, sáng tạo các sản phẩm thời trang,

sản phẩm văn hóa phục vụ du lịch và thị trường.

Khuyến khích các nhà thiết kế, nghệ nhân, nghệ sĩ và cơ sở sản xuất tham gia sáng tạo, cải tiến mẫu mã sản phẩm; định kỳ tổ chức các cuộc thi thiết kế sáng tạo, trình diễn thời trang dân tộc, triển lãm thiết kế văn hóa nhằm phát hiện, bồi dưỡng tài năng trẻ và kết nối cộng đồng sáng tạo.

Đẩy mạnh quảng bá sản phẩm thiết kế sáng tạo trên các nền tảng số, gắn với du lịch, lễ hội và sự kiện văn hóa; từng bước hình thành chuỗi giá trị kết nối giữa thời trang dân tộc - thủ công mỹ nghệ - du lịch văn hóa.

2.5. Lĩnh vực phát thanh - truyền hình và nội dung số

Phát huy vai trò của Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang trong sản xuất, phát sóng các chương trình, chuyên mục về văn hóa, du lịch, di sản, lễ hội và đời sống văn hóa các dân tộc góp phần quảng bá hình ảnh và bản sắc văn hóa Tuyên Quang.

Khuyến khích sản xuất các chương trình truyền hình, phim tài liệu, phóng sự, chương trình trải nghiệm văn hóa - du lịch và các chương trình giải trí khai thác giá trị lịch sử, văn hóa và cảnh quan thiên nhiên của tỉnh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, phát sóng và phân phối nội dung; phát triển các nền tảng truyền thông số, mạng xã hội và nền tảng trực tuyến nhằm mở rộng phạm vi tiếp cận công chúng.

Tăng cường liên kết với các cơ quan báo chí, truyền thông Trung ương và các doanh nghiệp truyền thông để quảng bá hình ảnh văn hóa, du lịch Tuyên Quang; từng bước phát triển các chương trình truyền hình thực tế và sản phẩm truyền thông sáng tạo.

Tham gia sản xuất các sản phẩm truyền thông phục vụ quảng bá các sự kiện văn hóa lớn của tỉnh như: Lễ hội Thành Tuyên, Lễ hội Hoa Tam Giác Mạch, các festival văn hóa dân tộc và sự kiện du lịch; từng bước hình thành trung tâm sản xuất nội dung văn hóa - du lịch của tỉnh.

2.6. Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm

Phát triển mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm trở thành lĩnh vực có tiềm năng trong các ngành CNVH của tỉnh, góp phần quảng bá hình ảnh quê hương, con người Tuyên Quang; bảo tồn, lan tỏa các giá trị lịch sử cách mạng, bản sắc văn hóa các dân tộc và thúc đẩy phát triển du lịch.

Khuyến khích sáng tác các tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, tập trung vào các đề tài về Tân Trào, ATK, Lễ hội Thành Tuyên, Lễ hội Hoa Tam Giác Mạch, các danh lam thắng cảnh, đời sống văn hóa các dân tộc và thành tựu phát triển của tỉnh,…; từng bước hình thành bộ sưu tập tác phẩm tiêu biểu về đất và người Tuyên Quang.

Tăng cường tổ chức các cuộc thi sáng tác, trại sáng tác, liên hoan, triển lãm mỹ thuật và nhiếp ảnh quy mô cấp tỉnh, khu vực; xây dựng các sự kiện thường niên

như: Triển lãm ảnh đẹp du lịch Tuyên Quang, Trại sáng tác mỹ thuật Tân Trào, Triển lãm mỹ thuật - nhiếp ảnh về Lễ hội Thành Tuyên, Lễ hội Hoa Tam Giác Mạch… nhằm thu hút các nghệ sĩ, nhiếp ảnh gia trong và ngoài tỉnh tham gia.

Xây dựng, phát triển các không gian trưng bày, triển lãm tại Bảo tàng tỉnh, Quảng trường Nguyễn Tất Thành, khu di tích lịch sử Tân Trào, khu du lịch sinh thái Na Hang - Lâm Bình, các tuyến phố đi bộ và không gian công cộng; khuyến khích hình thành gallery tư nhân, mỹ thuật đường phố, nghệ thuật sắp đặt và các không gian sáng tạo phục vụ Nhân dân và du khách.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong trưng bày, triển lãm và quảng bá tác phẩm; xây dựng triển lãm số, thư viện ảnh số về Tuyên Quang, ngân hàng dữ liệu hình ảnh phục vụ truyền thông, du lịch và xúc tiến đầu tư; khuyến khích sản xuất ảnh nghệ thuật, video ngắn, nội dung số quảng bá văn hóa - du lịch trên các nền tảng số.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ họa sĩ, nhiếp ảnh gia; hỗ trợ nghệ sĩ trẻ, tác giả có tiềm năng sáng tạo; tăng cường liên kết với các hội chuyên ngành, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp sáng tạo và các địa phương trong nước nhằm mở rộng hợp tác, nâng cao chất lượng hoạt động mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm của tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 và nguồn ngân sách từ các chương trình, đề án, kế hoạch khác có liên quan đảm bảo theo quy định.

2. Các nguồn vốn hợp pháp khác *(nếu có)*.

Hằng năm, căn cứ tình hình thực tế và các nội dung, nhiệm vụ tại kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán kinh phí chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp trong Kế hoạch, có trách nhiệm:

- Chủ trì tham mưu tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách về phát triển CNVH; đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách về phát triển CNVH, bảo đảm phù hợp với thực tiễn địa phương và thống nhất với hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

- Chủ trì tham mưu xây dựng các không gian sáng tạo văn hoá - nghệ thuật Lễ

hội Thành Tuyên; Không gian sáng tạo văn hóa miền cao nguyên đá Đồng Văn; Không gian sáng tạo văn hóa lịch sử cách mạng Tân Trào theo lộ trình phù hợp.

- Phối hợp các sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng các Trung tâm diễn xướng; Trung tâm bảo tồn và thiết kế sáng tạo trang phục dân tộc gắn với du lịch tại xã Lùng Tám; xây dựng sân khấu thực cảnh, nhạc nước, ánh sáng Hồ Tân Quang, phường Minh Xuân gắn với mô hình phát triển kinh tế đêm đảm bảo đạt mục tiêu, mục đích, yêu cầu.

- Chủ trì, phối hợp chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 29/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển các ngành CNVH Việt Nam; Quyết định số 2486/QĐ-TTg ngày 14/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành CNVH Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các nội dung của Kế hoạch này.

- Chủ trì tham mưu xây dựng và triển khai các chương trình, đề án phát triển các ngành CNVH của tỉnh; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến phát triển các sản phẩm CNVH, các sự kiện văn hóa - nghệ thuật, festival văn hóa các dân tộc của tỉnh theo định kỳ.

- Chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu về CNVH của tỉnh, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia; theo dõi, tổng hợp các chỉ tiêu phát triển CNVH.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết kế hoạch theo lộ trình.

2. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá và phát triển thị trường đối với các sản phẩm CNVH, đặc biệt là các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, quà tặng lưu niệm và sản phẩm thiết kế sáng tạo.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất tham gia các hội chợ, triển lãm, chương trình kết nối cung - cầu trong và ngoài nước, góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm CNVH.

- Phối hợp phát triển các kênh phân phối, thương mại điện tử và hệ thống bán lẻ đối với sản phẩm CNVH, từng bước hình thành thị trường tiêu thụ ổn định cho các sản phẩm văn hóa đặc trưng của tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm tra, kiểm soát hoạt động lưu thông hàng hóa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt đối với các sản phẩm mang bản sắc văn hóa Tuyên Quang, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và uy tín sản phẩm địa phương.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm CNVH, đặc biệt đối với các sáng tạo khai thác giá trị di sản văn hóa và tri thức bản địa.

- Phối hợp triển khai các hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.

- Hỗ trợ đăng ký, quản lý và khai thác tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm sáng tạo của tỉnh.

- Hằng năm hướng dẫn các sở, ngành, đơn vị, địa phương đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến nội dung phát triển các ngành CNVH.

4. Sở Tài chính

- Hằng năm, căn cứ vào các nguồn vốn trung ương thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch theo tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch theo quy định.

- Phối hợp các sở, ngành liên quan xúc tiến thu hút đầu tư vào lĩnh vực CNVH theo chủ trương của cấp có thẩm quyền; phối hợp rà soát, ban hành những cơ chế chính sách cần thiết liên quan đến phát triển CNVH thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao. Hướng dẫn cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch theo quy định.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các địa phương bảo tồn, khai thác và phát huy các giá trị văn hóa gắn với cảnh quan thiên nhiên, di sản thiên nhiên và không gian sinh thái, phục vụ phát triển du lịch văn hóa và các sản phẩm CNVH.

- Phối hợp phát triển các làng nghề truyền thống, làng nghề thủ công mỹ nghệ, sản phẩm OCOP gắn với văn hóa và du lịch, góp phần hình thành các sản phẩm CNVH đặc trưng của địa phương.

- Hướng dẫn khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất, các không gian công cộng phục vụ phát triển CNVH; tiếp tục triển khai Chương trình quốc gia "Mỗi xã một sản phẩm" (OCOP) và thực hiện tốt các tiêu chí về văn hóa, tăng trưởng xanh và bền vững. Phối hợp với các sở, ngành, địa phương chủ động triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược.

6. Sở Xây dựng

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu quy hoạch phát triển hạ tầng cho các không gian sáng tạo văn hóa, thiết chế văn hóa và các tổ hợp văn hóa - giải trí phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh.

- Hướng dẫn việc xây dựng các công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh bảo

đảm hài hòa với cảnh quan, kiến trúc và bản sắc văn hóa địa phương.

7. Sở Ngoại vụ

- Phối hợp triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công nghiệp văn hoá; lồng ghép mục tiêu phát triển công nghiệp văn hoá trong các chương trình đối ngoại, ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hoá và đối ngoại nhân dân của tỉnh.

- Hỗ trợ các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp, nghệ nhân của tỉnh trong việc kết nối với các đối tác nước ngoài, các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao nhằm xúc tiến đầu tư, quảng bá sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hoá đặc trưng của Tuyên Quang.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động giao lưu văn hoá, nhằm giới thiệu hình ảnh, con người, tiềm năng, thế mạnh về công nghiệp văn hoá của tỉnh tại nước ngoài và tại các sự kiện đối ngoại do tỉnh đăng cai tổ chức.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai các chương trình giáo dục, đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và thiết kế sáng tạo.

- Khuyến khích học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động sáng tạo văn hóa, nghệ thuật và khởi nghiệp trong lĩnh vực CNVH.

9. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương bảo đảm an ninh, trật tự trong các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, lễ hội, sự kiện văn hóa và các hoạt động của ngành CNVH trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường phối hợp phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, bản quyền, quyền liên quan trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và CNVH, đặc biệt trên môi trường mạng.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin trong quá trình xây dựng, quản lý và khai thác các cơ sở dữ liệu số về văn hóa và CNVH.

- Phối hợp trong công tác quản lý các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, tổ chức sự kiện văn hóa, sản xuất phim, tổ chức lễ hội và các hoạt động văn hóa có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật.

10. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh về phát triển các ngành CNVH, gắn với công tác quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực văn hóa.

- Phối hợp nghiên cứu, tham mưu đề xuất các chính sách thu hút, đào tạo,

bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực trong các ngành CNVH, đặc biệt là nguồn nhân lực sáng tạo trong các lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, thiết kế sáng tạo, truyền thông, du lịch văn hóa.

- Phối hợp với các sở, ngành và các cơ sở đào tạo kết nối giữa đào tạo và sử dụng lao động trong các ngành CNVH, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển CNVH của tỉnh.

11. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan

- Tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 29/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển các ngành CNVH Việt Nam; Quyết định số 2486/QĐ-TTg ngày 14/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành CNVH Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, các văn bản chỉ đạo của trung ương, của tỉnh và Kế hoạch này tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển CNVH theo Kế hoạch này.

12. Đề nghị Báo và phát thanh truyền hình Tuyên Quang

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về phát triển văn hóa và các ngành CNVH; nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò, tầm quan trọng của CNVH đối với phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về phát triển công nghiệp văn hoá phản ánh kịp thời các hoạt động sáng tạo văn hóa, các mô hình phát triển sản phẩm CNVH, các sự kiện văn hóa - nghệ thuật tiêu biểu của tỉnh.

- Nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm truyền thông, chương trình văn hóa, nghệ thuật, du lịch và nội dung sáng tạo theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, góp phần quảng bá hình ảnh, bản sắc văn hóa và các sản phẩm CNVH của tỉnh.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức Chính trị - xã hội tỉnh

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về xây dựng, phát triển văn hóa và các ngành CNVH.

- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc khuyến khích sáng tạo văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh và thúc đẩy phát triển CNVH trên địa bàn tỉnh.

14. Các hội, hiệp hội, tổ chức liên quan đến CNVH (Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, Hiệp hội Du lịch tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh)

- Phát huy vai trò kết nối cộng đồng sáng tạo, doanh nghiệp và thị trường, thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm CNVH.

- Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân phát triển các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật, du lịch và giải trí, góp phần hình thành hệ sinh thái CNVH của tỉnh.

- Tích cực tham gia các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, giới thiệu các sản phẩm CNVH, góp phần nâng cao thương hiệu văn hóa của tỉnh Tuyên Quang.

- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh: Chủ động, tích cực tham gia, tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp xây dựng sản phẩm; kết nối doanh nghiệp - thị trường; phản biện chính sách; thành lập Tổ công tác phát triển CNVH có doanh nghiệp tham gia.

15. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về phát triển CNVH tới cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn.

- Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Kế hoạch này đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa phương, gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, di sản văn hóa và phát triển du lịch.

- Chủ động khai thác tiềm năng văn hóa địa phương để xây dựng các sản phẩm văn hóa, sản phẩm du lịch và sản phẩm CNVH đặc trưng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thành lập các Câu lạc bộ văn hoá truyền thống, Đội văn nghệ quần chúng biểu diễn phục vụ nhu cầu thụ hưởng văn hóa của Nhân dân và du khách.

Trên đây là Kế hoạch phát triển các ngành công nghiệp văn hoá trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Yêu cầu các sở, ban, ngành; Uỷ ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh *(qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)* để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Bộ VHTTDL;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Chuyên viên NCTH-VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Vương Ngọc Hà

BIỂU PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU
Thực hiện Kế hoạch phát triển các ngành công nghiệp văn hoá trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045
(Kèm theo Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 26/6/2026 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
1	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch phát triển CNVH đến các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở VHTT & DL	Báo và PTTH tỉnh, UBND cấp xã	Hằng năm
2	Khảo sát, xây dựng không gian sáng tạo văn hoá của tỉnh: - Không gian sáng tạo văn hóa lễ hội, nghệ thuật Thành Tuyên; - Trung tâm diễn xướng, trình diễn di sản văn hoá Tân Trịnh; - Trung tâm diễn xướng, trình diễn di sản văn hoá Khâu Vai;	Sở VHTT & DL	Các Sở: Xây dựng; Tài chính; Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp xã	2026-2030
3	Thu hút đầu tư xây dựng Trung tâm nghệ thuật ánh sáng Hồ Tân Quang, phường Minh Xuân gắn với mô hình phát triển kinh tế đêm	Sở VHTT & DL	Các Sở: Xây dựng; Tài chính; Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường; UBND phường Minh Xuân	2027
4	Phối hợp các xã triển khai xây dựng các trung tâm diễn xướng có quy mô vừa và nhỏ tại khu, điểm du lịch tiêu biểu của tỉnh	Sở VHTT & DL	Các Sở: Xây dựng; Tài chính; Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp xã	2026-2030
5	Xây dựng Trung tâm bảo tồn và thiết kế sáng tạo trang phục dân tộc gắn với du lịch tại xã Lùng Tám	Sở VHTT & DL	Các Sở: Xây dựng; Tài chính; Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp xã	2027
6	Thu hút đầu tư 02 dự án Phim trường trên địa bàn tỉnh; tham mưu tổ chức các hoạt động xúc tiến phát triển điện ảnh tỉnh.	Sở VHTT & DL	Sở Tài chính	2026
7	Xây dựng và phát triển các tuyến, điểm du lịch văn hóa - lịch sử gắn với hệ thống di tích, lễ hội	Sở VHTT & DL	UBND các địa phương, Hiệp hội Du lịch tỉnh	2026-2030
8	Phát triển các mô hình du lịch văn hóa cộng đồng gắn với bản sắc các dân tộc	Sở VHTT & DL	Sở NN&MT, UBND cấp xã	2026-2030
9	Tham mưu tổ chức các sự kiện văn hóa, lễ hội, chương trình nghệ thuật quy mô cấp tỉnh và khu vực	Sở VHTT & DL	Các sở, ngành; công an tỉnh; Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh; UBND cấp xã,	Hằng năm
10	Thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng văn hóa, thiết chế văn hóa, không gian sáng tạo - giải trí	Sở Tài chính	Sở Xây dựng, Sở VHTTDL	2026-2030

11	Triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm thủ công mỹ nghệ, sản phẩm OCOP mang giá trị văn hóa	Sở Công Thương	Sở NN&MT, Sở VHTTDL, UBND cấp xã	Hằng năm
12	Phát triển ít nhất 05 làng nghề thủ công mỹ nghệ và sản phẩm OCOP mang giá trị văn hoá gắn với du lịch.	Sở NN & MT	Sở Công Thương, UBND cấp xã	2026–2030
13	Hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm văn hóa, sản phẩm sáng tạo	Sở KH & CN	Sở Công Thương, Sở VHTTDL	Hằng năm
14	Ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, quảng bá và phát triển các sản phẩm CNVH	Sở KH & CN	Sở VHTTDL, Báo và PTTH tỉnh	2026–2030
15	Xây dựng cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa và các sản phẩm CNVH của tỉnh	Sở VHTT & DL	Sở KH&CN, UBND cấp xã	2026–2030
16	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các ngành CNVH	Sở GD & ĐT	Sở VHTTDL, Sở Nội vụ	Hằng năm
17	Hỗ trợ phát triển các hoạt động quảng cáo, truyền thông số phục vụ quảng bá văn hóa, du lịch của tỉnh	Sở VHTT & DL	Báo và PTTH tỉnh, Sở KH&CN	2026–2030
18	Xây dựng và quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị, làng văn hóa du lịch cộng đồng gắn với phát triển CNVH	Sở Xây dựng	Sở VHTTDL, UBND cấp xã	2026–2030
19	Thúc đẩy hợp tác quốc tế, xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực CNVH	Sở Ngoại vụ	Sở VHTTDL, Sở Công Thương	2026–2030
20	Tăng cường công tác quản lý nhà nước, kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động CNVH	Sở VHTT & DL	Công an tỉnh, Sở Công Thương	Hằng năm
21	Tổ chức các hoạt động truyền thông, xây dựng sản phẩm truyền hình quảng bá văn hóa Tuyên Quang	Báo và PTTH tỉnh	Sở VHTTDL	Hằng năm
22	Tổ chức các hoạt động về Mỹ Thuật, Nhiếp ảnh, triển lãm	Hội Văn học, nghệ thuật tỉnh	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Hằng năm
23	Xây dựng kế hoạch triển khai CNVH tại địa phương	UBND cấp xã	Sở VHTTDL và các sở ngành liên quan	Hằng năm
24	Sơ kết thực hiện Kế hoạch	Sở VHTT & DL	Các sở ngành, địa phương liên quan	2028
25	Tổng kết thực hiện Kế hoạch	Sở VHTT & DL	Các sở ngành, địa phương liên quan	2030